

Cần Thơ, ngày 10 tháng 11 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để mua sắm hóa chất sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động, định danh - kháng sinh đồ trên hệ thống tự động sử dụng tại Bệnh viện trong thời gian xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2025, cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.
2. Thông tin tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Thị Phượng Châu, khoa Dược – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, số 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.748393

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có) về nơi tiếp nhận báo giá có thông tin ít nhất như *phụ lục 02*, ngoài phong bì ghi: **Bản báo giá cung cấp hóa chất/ vật tư y tế** và đồng thời gửi file Excel báo giá về địa chỉ mail: kduoc.bvndet@gmail.com

Danh mục hóa chất/ vật tư/ trang thiết bị y tế: *chi tiết phụ lục 01 đính kèm.*

4. Thời gian tiếp nhận báo giá từ 9 giờ 00 phút ngày 11 tháng 11 năm 2025 đến trước 9 giờ 00 phút ngày 24 tháng 11 năm 2025 (12 ngày kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm.

Trân trọng./ *Paul*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC *ca m*



BS. CKII. Ông Huy Thanh

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ MUA BỔ SUNG
(Đính kèm Yêu cầu Báo giá số 805/TM.BVND ngày 10 tháng 11 năm 2025)

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
I. HÓA CHẤT SỬ DỤNG TRÊN HỆ THỐNG HUYẾT HỌC TỰ ĐỘNG ≥ 46 - ADVIA 2120i (08 mặt hàng)					
1	Hóa chất tạo dòng chảy tế bào, tham gia vào quá trình phân tích hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu và hồng cầu lưới	Dung dịch tạo dòng chảy trong xét nghiệm huyết học Mục đích sử dụng: hóa chất dạng lỏng, sử dụng để tạo dòng chảy phản ứng, sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động công suất ≥ 120 mẫu/giờ. Độ ổn định sau khi mở nắp: 45 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	1,040,000	
2	Hóa chất dùng cho phương pháp đếm tế bào trên hệ thống huyết học tự động	Dung dịch ly giải xét nghiệm huyết học Mục đích sử dụng: hóa chất dạng lỏng, sử dụng trong quá trình phân tích công thức máu, bằng phương pháp đếm tế bào sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động công suất ≥ 120 mẫu/giờ. Độ ổn định sau khi mở nắp: 45 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	118,500	
3	Hóa chất dùng để cố định bạch cầu, tách phân bạch cầu, ly giải hồng cầu	Bộ dung dịch hỗ trợ phân tích thành phần bạch cầu trong xét nghiệm huyết học Mục đích sử dụng: hóa chất dạng lỏng, sử dụng trong quá trình tách phân bạch cầu, phân tích tán xạ góc hẹp phản ánh kích thước bạch cầu và độ hấp thu quang, phản ánh độ bắt màu men peroxidase của bạch cầu sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động công suất ≥ 120 mẫu/giờ. Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	54,420	
4	Hóa chất tạo dòng chảy tế bào, tham gia vào quá trình phân tích các thành phần bạch cầu	Hóa chất dùng để tạo thành dòng chảy sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học. Mục đích sử dụng: Để thu hẹp dòng dẫn mẫu sao cho một lần chỉ một tế bào đi qua khu vực quan sát, ngăn ngừa tiếp xúc giữa dòng dẫn mẫu và thành cống đo lưu chuyển, ngăn ngừa khối đông và nhuộm màu cống đo lưu chuyển, mang đến môi trường trong suốt quang học đi qua dòng dẫn mẫu để có thể tập trung rõ ràng. Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	43,632	



5	Hóa chất rửa	Dung dịch rửa máy phân tích huyết học Mục đích sử dụng: sử dụng như chất tẩy rửa trên hệ thống máy huyết học ADVIA 120/2120/2120i. Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	64,800	
6	Bộ mẫu chứng huyết học ngưỡng thấp	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học (ABNORMAL LOW) Mục đích sử dụng: hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn công thức máu, mức bất thường 1, sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động công suất 120 mẫu/giờ, Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày ở 2-8°C Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	64	
7	Bộ mẫu chứng huyết học ngưỡng trung bình	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học (NORMAL) Mục đích sử dụng: hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn công thức máu, mức bình thường, sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động công suất 120 mẫu/giờ, Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày ở 2-8°C Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	64	
8	Bộ mẫu chứng huyết học ngưỡng cao	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học (ABNORMAL HIGH) Mục đích sử dụng: hóa chất dạng lỏng, sử dụng để kiểm chuẩn công thức máu, mức bất thường 2, sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học tự động công suất 120 mẫu/giờ, Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày ở 2-8°C Tiêu chuẩn ISO 13485, CFG,CFS Hóa chất tương thích với hệ thống máy xét nghiệm huyết học tự động 46 thông số ADVIA 2120i.	ml	64	
II. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM ĐỊNH DANH- KHÁNG SINH ĐỒ TRÊN HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG VITEK 2 (08 mặt hàng)					
9	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm	Thẻ định danh tự động các trực khuẩn Gram âm lên men hoặc không lên men trên hệ thống máy VITEK 2 COMPACT định danh và kháng sinh đồ tự động. - Thẻ chứa ≥ 64 giếng gồm ≥ 47 xét nghiệm hóa sinh và 1 giếng đối chứng âm. - Thời gian cho kết quả định danh: ≤ 10 giờ Tiêu chuẩn ISO 13485 /CE / G7	Thẻ	200	
10	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	Thẻ dùng để định danh vi sinh vật Gram dương được sử dụng trên hệ thống máy định danh và kháng sinh đồ tự động VITEK 2 COMPACT . - Thẻ chứa ≥ 64 giếng gồm ≥ 43 xét nghiệm hóa sinh - Thời gian cho kết quả định danh: ≤ 8 giờ. Tiêu chuẩn ISO 13485 / CE / G7	Thẻ	200	

11	Thẻ định danh vi khuẩn khó mọc	Thẻ định danh vi khuẩn khó mọc (<i>Neisseria</i> / <i>Haemophilus</i>) trên hệ thống máy VITEK 2 COMPACT định danh và kháng sinh đồ tự động. - Thẻ chứa ≥ 64 giếng gồm ≥ 46 phản ứng và 1 giếng chứng. - Thời gian cho kết quả định danh: ≤ 6 giờ. Tiêu chuẩn ISO 13485 /CE / G7	Thẻ	60	
12	Thẻ định danh vi khuẩn kỵ khí	Thẻ định danh vi sinh vật kỵ khí và <i>Corynebacteria</i> (ANC) trên hệ thống VITEK 2 COMPACT định danh và kháng sinh đồ tự động - Thẻ chứa ≥ 64 giếng có ≥ 36 thử nghiệm sinh hóa và 1 giếng chứng. - Thời gian cho kết quả định danh: ≤ 6 giờ Tiêu chuẩn ISO 13485 /CE / G7	Thẻ	40	
13	Thẻ kháng sinh đồ Gram âm các loại	Thẻ dùng để xác định độ nhạy cảm của trực khuẩn Gram âm hiếu khí, xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) được sử dụng trên hệ thống máy định danh và kháng sinh đồ tự động trên hệ thống máy VITEK 2 COMPACT. Tiêu chuẩn ISO 13485 /CE / G7	Thẻ	200	
14	Thẻ kháng sinh đồ Gram dương các loại	Thẻ kháng sinh đồ Gram dương được sử dụng để xác định độ nhạy cảm của <i>Staphylococcus</i> spp., <i>Enterococcus</i> spp. và <i>S. agalactiae</i> hoặc để xác định độ nhạy cảm của <i>S. Pneumoniae</i> , beta-hemolytic <i>Streptococcus</i> và <i>Vididans Streptococcus</i> với kháng sinh trên hệ thống máy VITEK 2 COMPACT định danh và kháng sinh đồ tự động. Tiêu chuẩn ISO 13485 /CE / G7	Thẻ	200	
15	Dung dịch pha loãng mẫu 0.45%	Dung dịch nước muối 0.45% được sử dụng để chuẩn bị thủ công huyền dịch vi sinh vật trước khi tiến hành định danh và thử nghiệm tính nhạy cảm kháng sinh trên hệ thống máy VITEK 2 COMPACT. Tiêu chuẩn ISO 13485 /CE / G7	Chai	20	
16	Ống chứa mẫu	Ống tube dùng để pha loãng mẫu, được làm từ nhựa PS (Polystyrene) hoặc tương đương	Ống	2,000	
Tổng cộng: 16 mặt hàng, tương ứng 02 lô/phần					



Handwritten signature

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mail:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp báo giá; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất và dịch vụ liên quan

Stt	Mã tham chiếu ⁽¹⁾	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất ⁽²⁾	Tên thương mại của Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Đơn vị tính	Mã HS ⁽⁴⁾	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) (VND) ⁽⁷⁾	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(6)	(7)	(8)	(8)	(10)	(11) = (9) x (10)	(12)
1													
2													
3													
n													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các Vật tư y tế - Hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày tháng năm 2025
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽⁸⁾
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Ghi theo đúng yêu cầu tại cột "Mã tham chiếu" Phụ lục 01.

(2) Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất" Phụ lục 01.

(3) Ghi cụ thể Tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo tài liệu liên quan của Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá

(4) Ghi cụ thể mã HS của từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá

(5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá tương ứng với chủng loại Vật tư y tế - Hóa chất tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất".

(6) Ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Ghi đơn giá báo giá cho từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế (bao gồm thuế; phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.